TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 15/4/2020
V/v : "Phạm Mạnh H cùng Đồng bọn TCTS"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2030 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Mạnh H**; sinh năm 1983; HKTT và nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn H và con bà Vũ Thị M; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con út; Có vợ là Vy Thị T và có 01 con 08 tuổi. Tiền án, tiền sự: Chưa.

2. **Nguyễn Văn Th**; sinh năm 1981; HKTT và nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn B và con bà Dương Thị Đ; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị T và có 02, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 13 tuổi. Tiền án, tiền sự: Chưa.

3. **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1983; HKTT và nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn K và con bà Vũ Thị Kim O; Có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất. Có chồng là Nguyễn Văn Th và và có 02, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 13 tuổi. Tiền án, tiền sự: Chưa.

4. **Lê Quang H1** (T1); sinh năm 1982; HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn H và con bà Nguyễn Thị C; Có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất. Có vợ là

Đàm Thị L và có 01, con lớn 06 tuổi. Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Ngày 27/6/2016 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử "Miễn trách nhiệm hình sự" về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Nguyên đơn dân sự: Ông Kiều Văn T3; Trưởng thôn C, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi liên quan: UBND xã P, huyện P, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T2 – Chủ tịch UBND xã, người được ủy quyền: Ông Vũ Đức H1 - Phó Chủ tịch.

Các bị cáo có mặt, ông H1, ông T3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Mạnh H và Lê Quang H1 là bạn quen biết xã hội. Chiều ngày 16/9/2019, H rủ H1 đi trộm cắp tài sản và hẹn gặp nhau ở khu vực đường gom thôn C. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe máy Future Neo (không biển kiểm soát) chở H đi trên đường xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực bãi tập kết xe chở rác của thôn C, xã P, H1 và H thấy có nhiều xe rác để và không có ai trông coi nên dừng lại và xuống xe để lấy trộm. Cả hai đổ rác trên xe xuống đất, sau đó H1 điều khiển xe máy, còn H ngồi phía sau và dùng tay kéo 01 chiếc xe rác đến cửa hàng mua bán sắt vụn của vợ chồng Nguyễn Văn Thuỷ và Nguyễn Thị T để bán. Khi đến nơi, H kéo xe rác vào gặp Thuỷ và T để hỏi bán sắt vụn, nhìn thấy chiếc xe còn đang sử dụng được, vợ chồng Th liền hỏi H "*Xe này lấy ở đâu*" H trả lời là "*Xe lấy ở xa*". T nhìn thấy bên ngoài thùng xe chở rác có ghi chữ "*CH*" tức là "C", nên bảo với Thuỷ là "*Xe rác ở gần đây*" và không đồng ý mua, nhưng H lại bảo "*Đập ra sẽ không ai nhận ra là xe rác*", thì Thuỷ - T lại đồng ý mua giá 5.000đồng/1kg. Sau đó, H và H1 lấy búa, xà cầy ở trong quán hàng phá, gỡ thùng tôn trên xe chở rác, cân bán được 295.000đ. Thấy được giá, H1, H lại tiếp tục quay lại lấy trộm thêm 02 xe chở rác nữa mang đến bán cho vợ chồng Th - T được 550.000đồng. Tổng là 845.000 đồng, H lấy 430.000 đồng, còn cho H1 415.000 đồng để tiêu xài. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/9/2019, bà Vũ Thị Nha là người thu gom rác của thôn C phát hiện bị mất trộm 03 xe chở rác, đã báo lại với ông Kiều Văn Tuyên, Trưởng thôn C để trình báo cơ quan Công an. Qua rà soát, Cơ quan Công an đã phát hiện thu giữ tại cửa hàng của vợ chồng Thuỷ- T 03 chiếc xe trên.

Đến ngày 20/01/2020, Lê Quang H1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Phú Xuyên đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của H1 và đồng bọn.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện UBND xã P và đại diện chính quyền thôn C đã nhận lại 03 chiếc xe rác và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Xuyên ngày 25/9/2019. Kết luận: 03 Chiếc xe đẩy chở rác đã qua sử dụng, giá trị còn lại **6.930.000** đồng.

Đối với chiếc xe máy Future Neo mà H1 và H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. H1 khai nhận mượn của một người bạn xã hội tên H2 ở huyện Thanh Trì, H1 khai đã trả lại cho H2. H1 không biết nhân thân, địa chỉ của H2 nên cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm chiếc xe này.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện UBND xã P và đại diện chính quyền thôn C đã nhận lại 03 chiếc xe rác và không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H, Lê Quang H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Mạnh H khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, nên chiều tối ngày 16/9/2020, biết khu vực bãi rác xã P, tại đấy có khoảng 7 – 8 chiếc xe đẩy chở rác không có người trông nom, H rủ H1 đến lấy trộm 03 chiếc mang đi bán. Vì xe chở rác cồng kềnh và nặng lên không thể mang cùng lúc được mà phải để H1 chở H, kéo dắt từng chiếc một mang đến bán cho vợ chồng Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị T được 845.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo xác nhận mình là người khởi xướng rủ rê H1 phạm tội, đồng thời lựa chọn nơi lấy, nơi bán, rồi trực tiếp kéo xe đẩy chở rác, giao dịch bán tài sản cho vợ chồng Th, T và chia tiền cho H1, nên bị truy tố về tội trộm cắp tài sản với vai trò là người cầm đầu là đúng, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Quang H1 thừa nhận lời khai của H tại phiên tòa là đúng. H1 là người điều khiển xe máy, chở H mang tài sản đi bán và được H chia cho 415.000 đồng. Sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã chủ động đến cơ quan Công an xin đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị T thừa nhận, không có hứa hẹn gì về việc tiêu thụ tài sản phạm pháp với H, H1, lúc ban đầu, biết H, H1 bán xe đẩy chở rác là tài sản trộm cắp, Th, T đã từ chối nhưng sau khi nghe H nói, tháo dỡ thùng tôn thì không ai biết và cam đoan nếu sai đâu H chịu. Vì không hiểu biết pháp luật, tin lời H nên lại đồng ý mua 03 chiếc xe với giá tiền như trên, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được cải tạo tại nơi cư trú.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm về tội danh, khung hình phạt đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 và các qui định khác của BLHS, đề nghị xử phạt Phạm Mạnh H từ 09 – 12 tháng tù và Lê Quang H1 từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 323 và các qui định khác của BLHS, để xử phạt Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Th từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, tài sản và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng, không yêu cầu tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, quyết định truy tố của viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, Phạm Mạnh H và Lê Quang H1 đã lợi dụng việc tài sản công không được quản lý bảo vệ chu đáo mà lén lút chiếm đoạt 03 xe chở rác tại bãi tập kết rác ở khu vực đường gom thuộc địa phận thôn C, xã P, có giá trị 6.930.000 đồng, mang đến bán sắt vụn cho Nguyễn Văn Thuỷ và Nguyễn Thị T được 845.000 đồng chia nhau tiêu xài. Nguyễn Văn Thuỷ và Nguyễn Thị T không hứa hẹn gì với H và H1, nhưng vì hám lợi nên khi biết 03 xe chở rác là tài sản do phạm tội mà có vẫn đồng ý mua lại để bán kiếm lời.Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố các bị cáo Phạm Mạnh H và Lê Quang H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Nguyễn Văn Thuỷ và Nguyễn Thị T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu về tài sản của nhà nước, được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự ổn định trị an ở địa phương, cần phải xử lý theo pháp luật hình sự.

Trong vụ án này, H là người cầm đầu, chủ động khởi xướng, rủ rê, lôi kéo H1 và là người phạm tội tích cực nhất, chủ động trong hầu hết các công đoạn phạm tội so với các bị cáo khác, từ gọi H, chọn địa điểm lấy, bán, chia tiền sau khi bán tài sản… nên hình phạt giành cho H phải là cao nhất so với đồng bọn, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Lê Quang H1, cũng là đồng phạm tích cực cùng H thực hiện tội phạm, khi điều khiển xe máy chở H đi trộm cắp tiêu thụ tài sản và được H phân chia tiền quyền lợi, H1 có nhân thân xấu dù đã được miễn trách nhiệm hình sự về tội phạm ma túy, song cũng cần xem đây là tình tiết có ý nghĩa khi lượng hình. Tuy nhiên, xét trong vụ án, vai trò cua H1 trong vụ án là không đáng kể, sau khi phạm tội đã chủ động ra đầu thú, nên đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ đáng kể hình phạt của H1 so với H.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị T, dù không có hứa hẹn gì với H, H1, nhưng khi biết đó là tài sản trộm cắp, song vì hám lợi nên vẫn mua lại với giá rẻ mong bán lại kiếm lời, vai trò của các bị cáo này là tương đồng nhau, nên hình phạt cho Th, T phải ngang bằng nhau.

Xét giá trị tài sản bị cáo bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, ¾ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, Th, T hiểu biết pháp luật hạn chế (Th không biết chữ), để giảm nhẹ đáng kể hình phạt cho họ. Xét các bị cáo H1, T, Th đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 BLHS không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 BLHS, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chồng tội phạm, nên cho các bị cáo được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ theo Điều 65, điều 36 BLHS, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo cũng đủ giúp các bị cáo hoàn lương và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do các bị cáo đều là lao động tự do hoặc làm ruộng, thu nhập thấp nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy Future Neo không biển kiểm soát, mà H1 và H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. H1 khai nhận mượn của một người bạn xã hội tên Hiếu ở huyện Thanh Trì, H1 khai đã trả lại cho Hiếu. H1 không biết nhân thân, địa chỉ của Hiếu nên cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm chiếc xe này.

Đối với số tiền 845.000 đồng các bị cáo thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo phải liên đới truy nộp để sung quĩ nhà nước, trong đó H phải nộp 430.000 đồng và H1 phải nộp 415.000 đồng.

Đối với 03 chiếc xe chở rác Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ quản lý là chính quyền thôn C, đại diện chính quyền thôn và đại diện UBND xã P là những cơ quan quản lý, sở hữu tài sản, không có yêu cầu hoặc đề nghị gì, nên TNTDS không đặt ra.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Mạnh H, Lê Quang H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt:

Phạm Mạnh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điều 65 BLHS; Xử phạt:

Lê Quang H1 (tức T1) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang H1 (tức T1) cho UBND xã C, huyện T, thành phố Hà Nội kết hợp gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Xử phạt:

Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Th cho UBND xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội kết hợp gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Áp dụng điều 47 BLHS, buộc Phạm Mạnh H, Lê Quang H1 phải liên đới truy nộp số tiền 845.000 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), trong đó H phải nộp 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng) và H1 phải nộp 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm ngàn đồng) là số tiền thu lợi bất chính để sung quĩ nhà nước.

Áp dụng các điều 106, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Phú Xuyên;*
- *Công an huyện Phú Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;*
- *Sở tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang